

Số: 01/2026/VBHN-QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn
thành phố Quảng Ninh¹**

Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh² ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2026, được bãi bỏ một phần bởi:

Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh bãi bỏ khoản 3 Điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

¹ Cụm từ “tỉnh Quảng Ninh” được chuyển thành “thành phố Quảng Ninh” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 36/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Quảng Ninh, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

² Cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh” được chuyển thành “Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 36/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo³;

Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh ban hành Quyết định Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2026⁴.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

³ Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3150/TTr-SGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2026.”

⁴ Điều 2 của Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh quy định như sau: “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

QUY ĐỊNH**Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Quảng Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND)**Chương I**
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trong và ngoài nhà trường, bao gồm các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 16 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT.

2. Các nội dung khác về dạy thêm, học thêm thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm; tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Chương II**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM****Điều 3. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Thực hiện các quy định tại Điều 9 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra các quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

3. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm của các cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất; tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về quản lý dạy thêm, học thêm và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung quy định dạy thêm, học thêm (nếu có).

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ pháp luật quy định để: Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm; kiểm tra việc thực hiện các quy định về tài chính trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí dạy thêm, học thêm.

2. Trên cơ sở đề xuất dự toán của đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí ngân sách

hỗ trợ kinh phí dạy thêm, học thêm cho các cơ sở giáo dục công lập theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Chủ trì hướng dẫn việc đăng kí kinh doanh liên quan đến ngành nghề dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường theo quy định của pháp luật.

4. Công khai, thông tin bằng văn bản cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách các doanh nghiệp đăng ký ngành nghề liên quan đến giáo dục vào tháng 6 và tháng 12 hằng năm.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

Theo chức năng và thẩm quyền, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và chính quyền cấp xã để tuyên truyền, quản lý việc dạy thêm, học thêm theo quy định; kịp thời phát hiện, phản ánh những sai phạm và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý (nếu có).

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; Công khai danh sách cơ sở dạy thêm hợp pháp trên trang thông tin điện tử cấp xã, tạo điều kiện cho nhân dân giám sát việc thực hiện quy định dạy thêm, học thêm.

3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về những vấn đề liên quan đến dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo đúng quy định. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan, tiếp nhận và xử lý các ý kiến phản ánh về dạy thêm, học thêm.

4. Thực hiện chế độ báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu. Định kì thông tin bằng văn bản cho Sở Giáo dục và Đào tạo danh sách các tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh cơ sở dạy thêm vào tháng 6 và tháng 12 hằng năm.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở dạy thêm

1. Thực hiện các quy định tại Điều 14 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.⁵ (được bãi bỏ)

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 của Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2026.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 8. Thu và quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có) để tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

2. Mức thu tiền học thêm ngoài nhà trường do cha mẹ học sinh, học sinh thỏa thuận với các cơ sở dạy thêm. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ miễn, giảm tiền học thêm cho các đối tượng thuộc diện chính sách, có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số.

3. Việc thu, quản lý, sử dụng tiền học thêm thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, tài sản, kế toán, thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương IV

CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch hoặc đột xuất trên cơ sở phân cấp quản lý địa bàn, bảo đảm đúng thẩm quyền và sự phối hợp thống nhất giữa các cơ quan chức năng./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Mai Anh

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm thông tin VP UBND TP;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, GD. 014.7